

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc L - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **11/2022/DS-PT**

Ngày: 26/4/2022

V/v “*tranh chấp quyền sử dụng
đất và yêu cầu bồi thường thiệt
hại ngoài hợp đồng*”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

- THnh phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh THnh.

Các Thẩm phán: Ông Vũ Văn Thuận.

Ông Trần Tỷ.

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Tuyết - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Thanh Thuỷ - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 44/2021/TLPT-DS ngày 08/12/2021 về việc “*tranh chấp quyền sử dụng đất và yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số **28/2021/DS-ST** ngày: 02-11-2021 của Tòa án nhân dân huyện Đăk H, tỉnh Kon Tum bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 03/2022/QĐ-PT ngày 08 tháng 02 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Lê Duy C. Địa chỉ: Thôn Đ Đ, xã A B, huyện N S, tỉnh Hải Dương. Có mặt.

- *Bị đơn:* Ông Lưu Hồng N. Địa chỉ: Thôn 3 (Đ R W), xã Đ P, huyện Đ H, tỉnh Kon Tum. Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho đương sự: Ông Hoàng Minh T là luật sư của Văn phòng luật sư Minh T thuộc Đoàn luật sư tỉnh Kon Tum. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Công ty TNHH MTV Công ty cà phê 734. Địa chỉ: Thôn 3, xã Đ M, huyện Đ H, tỉnh Kon Tum.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Đặng Đình L. Địa chỉ: Tổ dân phố 7, thị trấn Đ H, huyện Đ H, tỉnh Kon Tum. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bà Đặng Thị X. Địa chỉ: Thôn Đ Đ, xã A B, huyện N S, tỉnh Hải Dương. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

3. Bà Nguyễn Thị H. Địa chỉ: Thôn Đ R W (thôn 3) xã Đ P, huyện Đ H, tỉnh Kon Tum. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

4. Anh Lê Duy Tr. Địa chỉ: Thôn Đ Đ, xã A B, huyện N S, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

5. Chị Lê Thị O. Địa chỉ: Thôn Đ Đ, xã A B, huyện N S, tỉnh Hải Dương. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Nguyên đơn ông Lê Duy C Tr bày:*

Vào tháng 7 năm 2001 ông C đi kinh tế mới và làm công nhân tại Nông trường 701 xã Đ P. Nông trường Đ P giao cho gia đình ông 2,5 ha đất nông nghiệp và cấp cho 2 gian nH tạm cùng với 270m² đất ở theo tiêu chuẩn hộ kinh tế mới. Cuối năm 2003 do bão lũ gây đổ nH nên gia đình ông đã dựng lại hai gian nH gỗ xẻ, sau đó được Ủy ban nhân dân huyện Đ H cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Lê Duy C số seri 681801 tại thôn 3, xã Đ P, huyện Đ H, tỉnh Kon Tum, tờ bản đồ số 01. Đến tháng 5/2004 gia đình ông C chuyển về quê sinh sống. Đến cuối tháng 11/2013 khi vào lại Đ P ông C phát hiện nH cửa bị tháo dỡ, cây cối bị chặt phá, chuyển đổi mục đích sử dụng và thay tên người sử dụng đất tHnh Lưu Hồng N và Nguyễn Thị H, nên ông C đã làm đơn lên Ủy ban nhân dân huyện Đ H và Công an tỉnh Kon Tum đề nghị giải quyết. Ủy ban nhân dân huyện Đ H có kết luận và cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BM 986860 thửa đất 68, tờ bản đồ 01 tại xã Đ P, huyện Đ H, tỉnh Kon Tum cho gia đình ông C. Tuy nhiên, đến nay khi ông C đề nghị cơ quan chuyên môn giao đất cho ông C thì ông N không cho, khóa cổng, chửi bới. Đến nay ông C vẫn chưa nhận được đất của mình.

Nay, ông C khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

+ Buộc anh Lưu Hồng N trả lại quyền sử dụng theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số BM 986860 thửa đất 68 tờ bản đồ 01 tại xã Đ P, huyện Đ H, tỉnh Kon Tum cho ông Lê Duy C.

+ Đề nghị ông Lưu Hồng N phải bồi thường đối với các tài sản trên đất mà anh Lưu Hồng N đã hủy hoại là 210.000.000 đồng (*Hai trăm mười triệu đồng*), trong đó:

NH trên 2 gian có giá trị 170.000.000 đồng

NH bếp 2 gian có giá trị 15.000.000 đồng

Bể nước và giếng là 15.000.000 đồng

Các loại cây cối bị chặt phá là 10.000.000 đồng

** Bị đơn anh Lưu Hồng N trình bày:*

Gia đình anh N vào Chi nhánh Nông trường cà phê 701 từ năm 2000, làm kinh tế mới. Đến năm 2004 gia đình anh được ông Đặng Đình L nguyên là Phó giám đốc chi nhánh Nông trường cà phê 701 xã Đ P cấp cho một mảnh đất tại thôn 3, xã Đ P và sinh sống ổn định từ đó cho đến nay. Khi gia đình anh được cấp đất thì được biết: Nông Trường yêu cầu trường hợp những người bỏ về không có khả năng trả nợ cho Nông trường thì những người cấp sau ở trên mảnh đất của những người bỏ về phải nhận nợ và trả nợ cho những người này. Gia đình anh N đã nhận nợ cho gia đình ông Lê Duy C với số tiền là 7.778.000 đồng (*Bảy triệu bảy trăm bảy mươi tám ngàn đồng*) có giấy xác nhận của Nông trường và giấy chuyển nhận nợ, đến ngày 15/11/2004 gia đình anh N được Nông trường cấp cho mảnh đất sau khi thanh toán nợ và sống ổn định cho đến nay. Đến năm 2013 ông C vào tranh chấp đất với gia đình anh N. Do bản thân anh N làm sai quy Tr cấp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất nên đã tiến Hnh làm lại tên cho ông Lê Duy C là chủ cũ của lô đất.

Anh N không đồng ý yêu cầu khởi kiện của ông C về việc trả lại đất và không đồng ý bồi thường cho ông C.

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị H trình bày (vợ anh N):* Thống nhất với lời Tr bày và yêu cầu của anh N.

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Đặng Thị X, chị Lê Thị O trình bày (vợ và con ông C):* Nhất trí với lời Tr bày của ông Lê Duy C và đề nghị Tòa án giải quyết vụ án vắng mặt.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đặng Đình L trình bày:*

Năm 2003 Nông trường 701 có giao cho bà Đặng Thị X là vợ của ông Lê Duy C một mảnh đất tại thôn 3, xã Đ P, huyện Đ H, tỉnh Kon Tum. Trên mảnh đất đã có một ngôi nh tạm bằng gỗ do Nông trường cấp tiền để công nhân xây dựng nh để ở. Đến năm 2004 cả gia đình bà X đã về Hải Dương sinh sống. Nông trường đã giao căn nh tạm trên cho anh Lưu Hồng N trông coi cho Nông trường. Đến thời gian sau này anh N tự ý sang tên chuyển nhượng thì ông L và Nông trường hoàn toàn không biết. Nay ông L có ý kiến: mảnh đất trên đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông C, Hnh vi của ông N cũng đã được xử lý. Nay mảnh đất trên được NH nước giao lại cho ai thì nên giao lại cho người đầy quản lý, sử dụng.

** Những người làm chứng bà Nguyễn Thị T, bà Bùi Thị Đ và bà Nguyễn Thị H trình bày:* Năm 2004 gia đình ông Lê Duy C về Hải Dương sinh sống có để lại một mảnh đất trên đất có ngôi nh gỗ có diện tích từ khoảng 24-40m², có mái lợp, có giếng nước và cây cối trên đất. Sau khi ông C đi thì gia đình anh N ở trên ngôi nh này. Sau này nh cửa như thế nào những người làm chứng không biết hư hỏng hay do anh N tháo dỡ, tuy nhiên đến nay trên đất đã không còn tài sản gì.

Bản án dân sự sơ thẩm số: **28/2021/DS-ST** ngày: 02-11-2021 của Tòa án nhân dân huyện Đăk H, tỉnh Kon Tum quyết định:

Căn cứ vào khoản 6, khoản 9 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a,c khoản 1 Điều 39; Điều 156; Điều 157; Điều 164; Điều 165; Điều 235; Điều 271; Điều 272; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Áp dụng Điều 609, Điều 612 Bộ luật dân sự năm 1995. Điều 588 [Bộ luật dân sự năm 2015](#); Điều 166, Điều 170, Điều 203 [Luật đất đai năm 2013](#);

Xử:

[1] Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện “*Tranh chấp yêu cầu trả lại quyền sử dụng đất và yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng*” theo đơn khởi kiện đề ngày 24/8/2020, sửa đổi bổ sung ngày 27/10/2020 của ông Lê Duy C, cụ thể:

- Buộc anh Lưu Hồng N trả lại quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số BM 986860 thửa đất 68 tờ bản đồ 01 tại xã Đ P, huyện Đ H, tỉnh Kon Tum, có tổng diện tích 234m² cho ông Lê Duy C quản lý, sử dụng. Thửa đất có tứ cận như sau:

- + Phía Bắc giáp đường bê tông đo được 9m;
- + Phía N giáp đất anh Lưu Hồng N đo được 8.85m;
- + Phía Đông giáp đất anh Lưu Hồng N đo được 27m;
- + Phía Tây giáp đất anh Nguyễn Văn Thuận đo được 27m;

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, ông Lê Duy C có trách nhiệm liên hệ với các cơ quan NH nước có thẩm quyền để xác nhận mốc giới, cắm cọc và nhận đất theo đúng số liệu bản án đã tuyên.

Kiến nghị Ủy ban nhân dân huyện Đ H, tỉnh Kon Tum điều chỉnh số liệu về diện tích đất, sơ đồ hình thửa của Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho ông Lê Duy C và anh Lưu Hồng N theo quy định của pháp luật về đất đai.

- Anh Lưu Hồng N phải bồi thường thiệt hại do Hnh vi phá hoại tài sản của anh đã gây ra cho ông Lê Duy C với số tiền là 23.877.020 đồng (*Hai mươi ba triệu tám trăm bảy mươi bảy ngàn không trăm hai mươi đồng*).

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản, nghĩa vụ chậm thi Hnh án và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 17/11/2021 anh Lưu Hồng N kháng cáo đề nghị hủy toàn bộ bản án sơ thẩm. Lý do: vụ án có đương sự đang ở nước ngoài nhưng TAND huyện Đ H xét xử là không đúng thẩm quyền, anh N bị cách ly và đã làm đơn xin hoãn phiên tòa nhưng Tòa án vẫn xét xử vắng mặt là ảnh hưởng đến quyền của anh, Tòa án buộc anh N phải trả lại đất và bồi thường thiệt hại là không có căn cứ.

Ngày 18/11/2021, ông Lê Duy C kháng cáo toàn bộ bản án, yêu cầu Tòa án buộc anh N trả lại đất theo đúng như GCNQSDĐ và bồi thường số tiền 210 triệu đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với những người tham gia tố tụng đã chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử hủy án sơ thẩm vì vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và nội dung kháng cáo, bị đơn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo. Các bên đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Xét nội dung đơn kháng cáo, Hội đồng xét xử thấy:

[2] *Về thủ tục tố tụng tại cấp sơ thẩm:*

2.1 Việc tham gia tố tụng của đương sự:

Trong quá Tr giải quyết vụ án, cấp sơ thẩm đã đưa bà Đặng Thị X (vợ ông Lê Duy C) vào tham gia tố tụng vào ngày 15/9/2021 với tư cách là người có quyền nghĩa vụ liên quan. Cấp sơ thẩm đã xác định bà Đặng Thị X ủy quyền cho ông Lê Duy C tham gia tố tụng, tuy nhiên: Hợp đồng ủy quyền không có nội dung ủy quyền tham gia tố tụng tại Tòa án (bút lục 431), hợp đồng này được L ngày 13/5/2019, trước khi toà án thụ lý vụ án, nội dung uỷ quyền không liên quan đến việc giải quyết tranh chấp; văn bản Tr bày ý kiến và đơn xin giải quyết vắng mặt của bà Đặng Thị X không có xác nhận chữ ký của cơ quan, tổ chức nào. Bà X là người có quyền và nghĩa vụ liên quan trong vụ án, nay bà X chưa có ý kiến về nội dung vụ án, không được tham gia hòa giải, công khai tài liệu chứng cứ... là vi phạm quy định tại Điều 73 BLTTDS.

Anh Lê Duy Tr, chị Lê Thị O (con của ông Lê Duy C) cũng được cấp sơ thẩm đưa vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm ông C Tr bày: Anh Tr đang làm việc tại Nhật Bản, 05 năm gần đây anh Tr không về nước; nhưng tại hồ sơ vụ án có văn bản Tr bày ý kiến và đơn xin giải quyết vắng mặt của anh Lê Duy Tr, có chữ ký của anh Tr và chính quyền địa phương xác nhận chữ ký của ông Lê Đình Hùng – trưởng thôn. Do đó, văn bản Tr bày ý kiến này không hợp lệ vì đây không phải là ý chí của anh Tr. Lẽ ra, cấp sơ thẩm phải làm rõ anh Tr, chị O có quyền lợi gì đối với các tài sản đang có tranh chấp trước khi đưa họ vào tham gia tố tụng (anh Tr sinh năm 1983, chị O sinh năm 1988 do vậy cần xác định thời điểm được giao đất anh Tr, chị O có thuộc đối tượng giao đất hay không để xác định quyền và nghĩa vụ khi tham gia tố tụng).

Về thủ tục định giá tài sản:

Tại Quyết định định giá tài sản và tHnh L hội đồng định giá số 01/2021/QĐ-ĐG ngày 18/2/2021, Tòa án ấn định thời gian và địa điểm tiến Hnh buổi định giá: vào lúc 08 giờ 00 phút ngày 05/3/2021, tại: thôn 3, xã Đ P, huyện Đăk H, tỉnh Kon Tum. Tuy nhiên, biên bản định giá ngày 05/3/2021 (bl 98) thể hiện việc định giá được tiến Hnh vào lúc 14 giờ, tại TAND huyện Đăk H. Buổi định giá này các đương sự không có mặt. Tòa án sơ thẩm tiến Hnh định giá vào thời gian, địa điểm khác với thông báo nên đương sự không được biết và tham gia buổi định giá lần đầu.

Tại buổi định giá lại ngày 23/9/2021 (bl 437): Tòa án sơ thẩm không ban Hnh Quyết định định giá lại tài sản theo quy định tại TTLT số 02/2014/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP-BTC ngày 28 tháng 3 năm 2014. Buổi định giá tài sản ngày 23/9/2021 thực hiện theo Quyết định định giá tài sản và tHnh L hội đồng định giá số 01/2021/QĐ-ĐG ngày 18/2/2021. Tuy nhiên, Quyết định số 01/2021/QĐ-ĐG ấn định ngày mở phiên họp là 05/3/2021 và đã kết thúc vào lúc 15 giờ 30 phút ngày 05/3/2021; tHnh phần Hội đồng định giá ngày 23/9/2021 không phải hội đồng ngày 05/3/2021, Tòa án không cũng thông báo cho đương sự tham gia buổi định giá lại.

Như vậy cả hai lần định giá trên, cấp sơ thẩm đã vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng về định giá tài sản theo Điều 104 BLTTDS;

Về việc Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn vào ngày 02/11/2021:

Anh Lưu Hồng N có đơn đề nghị hoãn phiên tòa ngày 02/11/2021 vì anh đang phải giám sát theo dõi sức khỏe tại nH 14 ngày từ ngày 30/10/2021, có xác nhận của chính quyền địa phương (bl 524). Ngày 02/11/2021, tuy đã nhận được đơn xin hoãn phiên tòa của anh N nhưng Tòa án vẫn tiếp tục phiên tòa sau khi tạm ngừng vào ngày 27/10/2021, chủ tọa công bố biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 29/10/2021, sau đó nghị án và tuyên án. Anh N vắng mặt là do trở ngại khách quan và đã có đơn xin hoãn phiên tòa, việc HĐXX tiếp tục phiên tòa là vi phạm quy định tại khoản 2 Điều 227 BLTTDS, ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn những vi phạm tố tụng khác cần nghiêm túc rút kinh nghiệm:

- Ngày 3/8/2020 và ngày 28/8/2020 (BL 57), Tòa án sơ thẩm nhận được đơn khởi kiện, đơn bổ sung yêu cầu khởi kiện: trả lại đất, tài sản trên đất và bồi thường của ông Lê Duy C. Tuy nhiên, đến ngày 20/9/2020 (bl 58) Tòa án mới ban Hnh Thông báo sửa đổi bổ sung đơn khởi kiện là quá thời hạn tại Điều 191 BLTTDS.

Thông báo này tại hồ sơ vụ án thiếu trang sau, không có trang có chữ ký của Thẩm phán.

- Ngày 17/3/2021 (bl 102): TA tạm đình chỉ giải quyết vụ án. Tuy nhiên, ngày 27/5/2021 Anh Lưu Hồng N mới được giao Quyết định tạm đình chỉ giải quyết vụ án, là chậm so với thời hạn tại khoản 2 Điều 214 BLTTDS.

- Ngày 26/4/2021 (bl 109): Tòa án thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 29/4/2021. Ngày 28/4/2021 (bl 114): anh N có đơn xin hoãn phiên hòa giải. Hồ sơ vụ án không có thông báo hoãn phiên hòa giải ngày 29/4/2021, không có biên bản hòa giải ngày 29/4/2021.

- Ngày 05/8/2021 TA mới có văn bản đưa thêm UBND huyện Đắk H và công ty MTV cà phê 734 vào tham gia tố tụng, nhưng BB công khai chứng cứ ngày 28/5/2021 (Bl 363), công ty cà phê 734 và UBND huyện Đắk H đã tham gia tố tụng.

- Ngày 04/8/2021 (bl 303, 304): Tòa án tiến Hnh lấy lời khai của người làm chứng là các hộ dân sinh sống gần diện tích đất có tranh chấp, việc lấy lời khai tiến Hnh ngoài trụ sở Tòa án. Tuy nhiên, các biên bản lấy lời khai này không có người làm chứng, không có xác nhận của chính quyền địa phương nơi tiến Hnh xác minh, là trái với các quy định tại các Điều 98, 99 BLTTDS.

- Ngày 25/10/2021 (thứ hai) (bl 533) Tòa án mở phiên tòa sơ thẩm, biên bản phiên tòa ghi nhận HĐXX làm việc đến 11 giờ 30 phút cùng ngày thì tạm nghỉ. Đến 08 giờ 00 phút ngày 27/10/2021 (thứ tư) HĐXX mới tiếp tục phiên tòa ngày và ra Quyết định tạm ngừng phiên tòa để thu thập thêm tài liệu chứng cứ, ấn định thời gian mở phiên tòa vào 14 giờ ngày 02/11/2021 như vậy việc dừng phiên tòa từ ngày 25 đến 27/10/2021 là không có căn cứ.

[3] Về nội dung vụ án:

Ông Lê Văn C khởi kiện yêu cầu anh Lưu Hồng N phải trả lại diện tích 270m² đất theo GCNQSDĐ cấp ngày 23/12/2013 quá Tr giải quyết vụ án, cấp sơ thẩm đã tiến Hnh xem xét thẩm định, nhưng mặc dù chưa làm rõ được diện tích đất của ông C bị thiếu do đâu nhưng cấp sơ thẩm đã chỉ buộc anh N phải trả lại 234 m² đất và kiến nghị UBND huyện điều chỉnh GCNQSDĐ của ông C, anh N là thiếu căn cứ.

Về yêu cầu bồi thường thiệt hại tài sản trên đất, Hội đồng định giá tài sản xác định không định giá được căn nh mà gia đình ông C đã xây dựng do không đầy đủ thông tin; do vậy để có đủ căn cứ giải quyết yêu cầu của đương sự, cấp sơ thẩm phải yêu cầu đương sự cung cấp các tài liệu chứng cứ (các thông tin cần thiết về căn nh) làm căn cứ cho Hội đồng định giá thực hiện (tuy nhiên cả hai buổi định giá, Tòa án đều không triệu tập đương sự tham gia) do vậy không có căn cứ để đưa ra mức bồi thường mà cấp sơ thẩm đã áp dụng.

Quá Tr xem xét thẩm định ngày 3/3/2020 thể hiện trên diện tích đất tranh chấp có 09 m Hng rào B40, nhưng khi xét xử HĐXX không giải quyết về tài sản này là thiếu sót.

Cấp sơ thẩm đã có những vi phạm nghiêm trọng về thủ tục tố tụng ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự; việc thu thập và đánh giá chứng cứ chưa đầy đủ. Do đó, cần chấp nhận một phần kháng cáo của nguyên đơn, chấp nhận toàn bộ kháng cáo của bị đơn, hủy bản án sơ thẩm và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

[3] Về án phí: Ông Lê Duy C và anh Lưu Hồng N không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Án phí sơ thẩm và các chi phí tố tụng sẽ được giải quyết theo thủ tục sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 308, Điều 310 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015:

Chấp nhận một phần đơn kháng cáo của nguyên đơn - ông Lê Duy C.

Chấp nhận đơn kháng cáo của bị đơn - anh Lưu Hồng N.

Hủy bản án dân sự sơ thẩm số **28/2021/DS-ST** ngày: 02-11-2021 của Tòa án nhân dân huyện Đắk H, tỉnh Kon Tum, chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện Đắk H giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

- **Về án phí:** Căn cứ Điều 144, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 6, Điều 18, Điều 19, khoản 1 Điều 24, khoản 3 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Hoàn trả cho anh Lưu Hồng N số tiền 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp theo Biên lai tạm ứng án phí số 0001606 ngày 10/12/2021 của Chi cục Thi Hành án dân sự huyện Đắk H.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA

Vũ Văn Thuận

Trần Tỷ

Nguyễn Minh THnh

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Kon Tum;
- TAND huyện Đ;
- Chi cục THADS tỉnh Kon Tum;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC
THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA**

Nguyễn Minh THnh